TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH TƯỜNG** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04/2024/QĐST-DS	*Vĩnh Tường, ngày 03 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 26 tháng 3 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 152/2023/TLST-DS, ngày 18 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành lập ngày 26 tháng 3 năm 2024 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Ngân hàng TMCP Đ.

Địa chỉ: Số 198 T, phường L, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn T – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Đ.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lã Thị H – Chức vụ: Phó Giám đốc Khối xử lý nợ Ngân hàng TMCP Đ (văn bản ủy quyền số 469/2023/UQ- ngày 18/7/2023).

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Trần Minh N – Chuyên viên xử lý nợ - khối XLN, Ngân hàng TMCP Đ (Văn bản ủy quyền số 13506/2023/UQ, ngày 05/9/2023).

- ***Bị đơn:*** Chị Nguyễn Thị Ngọc A, sinh năm 1984;

- ***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*** Bà Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 1948.

Nơi ĐKHK: Thôn T, xã A, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc.

Chỗ ở hiện nay: Thôn M, xã V, huyện Vĩnh Tường, Vĩnh Phúc.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Người đại diện theo ủy quyền lại của Ngân hàng TMCP Đ ông Trần Minh N và bị đơn Nguyễn Thị Ngọc A, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Hồng N thống nhất tính đến ngày 26/3/2024 chị Nguyễn Thị Ngọc Anh còn nợ Ngân hàng TMCP Đ tổng số tiền của hai khoản vay cụ thể như sau:

Khoản vay theo Hợp đồng cho vay theo hạn mức số: REF2201800321/HDTD/VPA-NTNA là 2.343.724.304 đồng (nợ gốc: 1.960.000.000 đồng, Nợ lãi trong hạn: 66.783.244 đồng, Nợ lãi quá hạn: 316.941.060 đồng);

Khoản vay thẻ tín dụng: 26.667.554 đồng trong đó: nợ gốc: 20.000.000 đồng; nợ Lãi quá hạn: 6.667.554 đồng.

Tổng số nợ của hai khoản vay là: 2.370.391.858 đồng (bao gồm: 1.980.000.000 đồng nợ gốc; 66.783.244 đồng nợ lãi trong hạn và 323.608.614 đồng nợ lãi quá hạn.

Hai bên thỏa thuận về thời hạn trả nợ cụ thể như sau:

Ngày 30/4/2024 chị Anh trả cho Ngân hàng TMCP Đ 20.000.000 đồng nợ gốc;

Ngày 30/5/2024 chị Anh trả cho Ngân hàng TMCP Đ 20.000.000 đồng nợ gốc;

Ngày 30/6/2024 chị A trả cho Ngân hàng TMCP Đ toàn bộ số nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn còn lại là 2.330.391.858 đồng (làm tròn là 2.330.391.800 đồng) và toàn bộ tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng cho vay theo hạn mức số: REF2201800321/HDTD/VPA-NTNA, ngày 20/01/2022 và giấy nhận nợ ngày 13/01/2023 với mức lãi suất áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn là 22,5%/năm, lãi suất áp dụng với lãi chậm trả là 10%/năm tính trên dư nợ lãi chậm trả và lãi chậm trả của khoản thẻ tín dụng là 51%/năm tương ứng với thời gian chậm trả từ ngày 27/3/2024 cho đến khi chị Anh thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng.

Trường hợp chị Nguyễn Thị Ngọc A không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ của bất kỳ kỳ trả nợ nào về thời gian và số tiền cho Ngân hàng TMCP Đông Nam Á thì Ngân hàng TMCP Đ có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự tiến hành kê biên, phát mại toàn bộ tài sản bảo cho khoản vay để xử lý thu hồi nợ cho Ngân hàng. Tài sản bảo đảm cụ thể là:

Quyền sử dụng đất diện tích 200 m^2 đất tại thửa số: 665, tờ bản đồ số 10; địa chỉ: thôn M, xã V, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CP 872693, số vào sổ: CS01202 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 25/01/2019 cho bà Nguyễn Thị Hồng N cập nhật tặng cho bà Nguyễn Thị Ngọc A ngày 10/09/2019. Tài sản trên đất: 01 nhà một tầng + 01 tum, 01 mái vảy sườn thép lợp bằng tôn; 01 nhà bếp, 01 nhà tắm, 01 nhà kho, sân gạch, 01 cây bưởi.

(Số liệu đo đạc tại thực địa là 242,7m^2, diện tích ngoài giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 42,7m^2, xác minh tại UBND xã, chị Anh đều thừa nhận đây là đất hành lang giao thông. Trên đất hành lang giao thông gồm có các tài sản: tường rào bao quanh, 01 nhà vệ sinh tạm, 02 cây hồng xiêm, 03 cây cau, 01 cây bơ, một phần của mái tôn trước cổng, một phần mái hắt cửa lớn của nhà cấp bốn chị A tự nguyện tháo rỡ khi xử lý tài sản bảo đảm).

(Cụ thể có sơ đồ chi tiết kèm theo)

Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm vẫn không đủ trả nợ cho Ngân hàng thì bà Nguyễn Thị Ngọc Anh vẫn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng cho đến khi tất toán toàn bộ các khoản vay.

Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Hai bên thỏa thuận chị A chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 6.200.000 đồng. Ngân hàng TMCP Đ đã nộp toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, bà Anh có nghĩa vụ hoàn trả cho ngân hàng 6.200.000 đồng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ ngân hàng đã nộp.

Kể từ ngày Ngân hàng TMCP Đ có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 6.200.000 đồng cho đến khi thi hành án xong, chị Nguyễn Thị Ngọc A còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí Dân sự sơ thẩm: chị A tự nguyện nộp toàn bộ số tiền án phí là 39.703.900 đồng. Trả lại Ngân hàng TMCP Đ số tiền tạm ứng án phí 37.069.000 đồng mà ngân hàng đã nộp tạm ứng theo biên lai thu tiền số 0004512, ngày 17/10/2023 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết đinh này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyên thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Đương sự:
- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- THADS huyện Vĩnh Tường;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

Lê Thị Huyền